

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 03-8-2017

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thanh Thúy

Bà Lê Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Sum – Thư ký Tòa án

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 210/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1977(có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố C, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Thạch Đ, sinh năm 1976(vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố C, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trịnh Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thạch Đ kết hôn với nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình vào ngày 09/01/2004. Hôn nhân do tự nguyện, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bà hạnh phúc, từ năm 2008 đến năm 2010 vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên đánh bà khuyên can nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Ngoài ra ông Đ còn có quen người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không nói chuyện với nhau. Đến năm 2013 thì ông Đ bỏ nhà đi đâu không rõ cho đến nay. Bà và gia đình đã tìm mọi cách nhưng vẫn không liên lạc được với ông Đ. Bà có về quê ông ở tỉnh Ninh Bình hỏi thăm, gia đình ông Đ cũng không biết ông Đ ở đâu. Công an phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre xác nhận từ năm 2013 ông Đ không sinh sống tại địa chỉ số 253A3, khu phố 3, phường PT, thành phố BT. Bà có làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố BT tuyên bố ông Đ mất tích. Vào ngày 11/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố BT tuyên bố ông Nguyễn Thạch Đ mất

tích theo Quyết định số 03/2017/QĐST-DS. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đ.

Quá trình chung sống vợ chồng bà có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16/11/2004. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Thạch Đ, sinh ngày 01/3/1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số 253A3, khu phố 3, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã bị Tòa án nhân dân thành phố BT tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2017/QĐST-DS ngày 11/4/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại phường PT, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố BT.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố BT không thể tiến hành hòa giải được do ông Đ đã mất tích. Do đó, căn cứ Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Thạch Đ.

[3] Bà Trịnh Thị Thu H và ông Nguyễn Thạch Đ kết hôn với nhau năm 2004 và đến ngày 09/01/2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H trình bày là do ông Đ có quen với người phụ nữ khác bên ngoài và thường xuyên đánh bài, bà có khuyên can nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Sau đó đến năm 2013 ông Đ bỏ nhà đi đâu không rõ đến nay. Bà đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đ mất tích. Hiện tại bà xác định không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Xét thấy bà H trình bày giữa bà và ông Đ có mâu thuẫn với nhau và thực tế ông Đ đã bỏ nhà đi từ năm 2013 đến nay không liên lạc gì về với gia đình. Vào ngày 11/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố BT tuyên bố ông Nguyễn Thạch Đ mất tích theo Quyết định số 03/2017/QĐST-DS. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015, xét yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông Đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16/11/2004. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay ông Đ đã mất tích nên sau khi ly hôn bà H được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: bà H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: bà H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Trịnh Thị Thu H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều 28, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị Thu H, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Bà Trịnh Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Thạch Đ

- *Về con chung*: Sau khi ly hôn bà Trịnh Thị Thu H được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16/11/2004. Ghi nhận bà Trịnh Thị Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Thạch Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thạch Đ được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết

- *Về nợ chung*: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng, bà Trịnh Thị Thu H phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trịnh Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010813 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà Trịnh Thị Thu H được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Ông Nguyễn Thạch Đ vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND xã GP, huyện GV, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang